TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2023
V/v: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Hùng** – Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Sơn**
2. Bà **Trần Thị Kim Dung**
Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Huệ** - Thư ký tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: ông **Đặng Văn Sỹ -** Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1030/2022/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐHPT- ST ngày 28/4/2013, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Kim O** - sinh năm 1969
ĐKHKTT: Tổ … phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Chỗ ở: Số … ngõ … đường Lĩnh Nam, tổ 18 phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **Lưu Minh Ch** - sinh năm 1968
ĐKHKTT: Tổ …. phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Chỗ ở: Số … ngách … ngõ …, phố Nam Dư, tổ … phường Lĩnh Nam, Hoàng Mai (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị Kim O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Tôi và anh Lưu Minh Ch có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/9/1998 tại UBND xã Lĩnh Nam, huyện Thanh Trì (Nay là phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai). Đây là lần đầu tiên tôi kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống đến tháng 5/2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ. Anh Ch ham chơi cờ bạc, sống không có trách nhiệm với vợ con.

Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 12/2005, đến tháng 12/2005 vợ chồng sống ly thân.

Vợ chồng cũng đã nói chuyện nhiều lần, cũng cố gắng để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả.

Nay tôi xác định tình cảm với anh Ch không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc tôi có nguyện vọng được ly hôn với anh Ch .

- Về con chung: Tôi và anh Ch có 01 con chung là Lưu Hồng H , sinh ngày 29/9/1998 đã trưởng thành trên 18 tuổi.

Mức thu nhập: 3.000.000đồng/tháng

- Về tài sản chung là động sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nhà đất ở chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai và các văn bản tố tụng khác, bị đơn anh Lưu Minh Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi nhất trí với lời trình bày của chị O về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và thời điểm phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau.

Vợ chồng có tìm hàn gắn, hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ tháng 01/2021 vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Tôi và chị O có 01 con chung là Lưu Hồng , sinh ngày 29/9/1998 đã trưởng thành trên 18 tuổi.

Về tài sản chung:

- Về tài sản chung là động sản: Tôi có đưa chị O số tiền 200.000.000đồng, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Về nhà đất ở chung: Khi mẹ tôi bán nhà, đất có cho tôi 45.000.000 đồng từ nhiều năm trước, tôi có đưa chị Oanh để xây dựng nhà. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật về vấn đề nhà ở.

- Về khoản nợ chung: Không có và Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Ch. Từ tháng 10/1998 anh Ch đi trại do chơi bạc đến năm 2001 mới về, khi về sống không có trách nhiệm gì. Mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng từ tháng 12/2005 anh Ch bỏ đi đến năm 2014 xin với tôi quay về nhưng cũng chỉ ở nhà một lúc rồi lại đi.Tôi xác định không còn tình cảm gì với anh Ch , đề nghị được ly hôn anh Lưu Minh Ch .

Về con chung: Chị O trình bày chị và anh Ch có 01 con chung là Lưu Hồng H , sinh ngày 29/9/1998 đã trưởng thành trên 18 tuổi.

Về tài sản chung động sản, nhà đất ở chung: Chị Oa xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết. Sau khi cưới nhau chị Oa vẫn ở nhà bố mẹ đẻ. Anh Ch có mua chiếc xe máy, bộ bàn ghế nhưng khi bỏ đi anh Chiến đã mang đi hết, không còn gì. Trước khi bỏ đi anh Chiến có vay hàng xóm 60.000.000đồng, chị O đã trả nợ xong và không yêu cầu anh Ch trả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các khoản nợ chung: Không có.

Công bố lời khai của bị đơn - anh Lưu Minh Ch .

Về tình cảm: Anh Lưu Minh Ch đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Lưu Hồng H , sinh ngày 29/9/1998 đã trưởng thành trên 18 tuổi.

- Về tài sản chung:

+ Về động sản: Chị O xác định vợ chồng không có tài sản chung. Anh Ch yêu cầu chị O thanh toán số tiền 200.000.000đồng anh đưa cho chị để mua đồ đạc, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

+ Về bất động sản (nhà ở, đất ở): Chị Oa xác định không có. Anh Ch có nêu. Khi mẹ bán nhà, đất có cho 45.000.000 đồng từ nhiều năm trước, có đưa chị Oanh để xây dựng nhà. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật về vấn đề nhà ở.

+ Về các khoản nợ chung: Anh Ch xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Kim O đối với anh Lưu Minh Ch. Chị Dương Thị Kim O và anh Lưu Minh Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị O và anh Ch có 01 con chung là Lưu Hồng H , sinh ngày 29/9/1998 đã trưởng thành trên 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị O và anh Ch tự thỏa thuận. Anh Ch có yêu cầu chị O thanh toán số tiền 200.000.000 đồng mua đồ đạc trong gia đình và yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật. Giành quyền khởi kiện cho anh Ch về vấn đề tài sản chung vợ chồng khi cung cấp được chứng cứ và có yêu cầu.

-Về khoản nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Dương Thị Kim O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Kim O thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Lưu Minh Ch được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên Tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lưu Minh Ch .

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lưu Minh Ch của chị Dương Thị Kim O, căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Dương Thị Kim O và anh Lưu Minh Ch kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo "Giấy chứng nhận kết hôn" số 65 ngày 7/9/1998 tại UBND xã Lĩnh Nam, huyện Thanh Trì, nay là phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống tại huyện Thanh Trì nay là quận Hoàng Mai.Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nhiều lần xảy ra cãi cọ. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 12/2005, đến tháng 12/2005 vợ chồng anh chị sống ly thân. Xác minh mâu thuẫn của vợ chồng chị tại địa phương, ý kiến của gia đình được biết rằng mâu thuẫn thuẫn vợ chồng xảy ra từ nhiều năm hai vợ chồng sống ly thân đã nhiều năm, không quan tâm đến nhau. Chị O yêu cầu ly hôn anh Ch thuận tình ly hôn.

Tình trạng hôn nhân của anh, chị có mâu thuẫn trầm trọng, nặng nề không có khả năng đoàn tụ. Mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc đối với anh chị không đạt được. Anh, chị đồng thuận ly hôn hoàn toàn phù hợp thực tế khách quan cuộc sống của gia đình anh chị với quy định tại Điều 51, Điều 55 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O và anh Ch có 01 con chung là Lưu Hồng H , sinh ngày 29/9/1998 đã trưởng thành trên 18 tuổi nên Tòa

không xét.

2.3. Về tài sản chung:

Về động sản: Chị ác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét. Anh Ch có yêu cầu chị O thanh toán số tiền 200.000.000 đồng tiền anh đưa để mua đồ đạc trong nhà.

Về bất động sản (nhà, đất ở): Chị O xác định không có và không yêu cầu. Anh Ch có lúc yêu cầu chị O thanh toán số tiền 45.000.000đồng anh đưa từ khi cưới nhau khi mẹ đẻ anh bán đất đưa cho hai vợ chồng để xây dựng nhà.

Về các khoản nợ chung: Chị O và anh Ch xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xét.

Về vấn đề động sản và bất động sản chị O xác định không có, anh Ch yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật nhưng anh Ch không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Tòa án không xét giải quyết tài sản chung vợ chồng trong vụ án này do nguyên đơn không yêu cầu, Tòa án nhiều lần yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ nhưng bị đơn không thực hiện.

Giành quyền khởi kiện đối với anh Ch về vấn đề tài sản chung vợ chồng bằng vụ án khác khi anh cung cấp chứng cứ và có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Kim O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự**.**

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ¸án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Kim O đối với anh Lưu Minh Ch . Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Kim O và anh Lưu Minh Ch .

2. Về con chung: Xác nhận chị O và anh Ch có 01 con chung là Lưu Hồng H , sinh ngày 29/9/1998 đã trưởng thành trên 18 tuổi. Do con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xét giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Giành quyền khởi kiện cho anh Lưu Minh Ch về vấn đề động sản và bất động sản bằng vụ án khác khi anh cung cấp chứng cứ và có yêu cầu khởi kiện.

Về các khoản nợ chung: Chị Dương Thị Kim O và anh Lưu Minh Ch xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Kim O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Dương Thị Kim O đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0003028 ngày 25 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị Dương Thị Kim O đã nộp đủ án phí.

Chị Dương Thị Kim O được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lưu Minh Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- Chi cục THADS Q. Hoàng Mai;
- UBND phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai (Số 65/ ngày 07/9/1998)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Hùng